

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số: 204/2019/HS-PT
Ngày 05 - 7 - 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phụng.

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Văn Bằng.

2. Ông Nguyễn Duy Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 186/2019/TLPT-HS ngày 30/5/2019 đối với bị cáo H'D Niê Ciego, Trang Tấn Hoàng A, Nguyễn Văn P, Nguyễn Huỳnh T, Đào Đình H, Đỗ K về tội "Đánh bạc", do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 102/2019/HS-ST ngày 25/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. H'D Niê Ciego (Tên gọi khác: Met); sinh năm 1989; tại tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Ê Đê; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số nhà 31 B, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Con ông: Y N H'Đơk, sinh năm: 1952; Con bà: H'P Niê (Đã chết); Bị cáo có chồng Nguyễn Thanh H1, sinh năm 1981; Có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2013;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/10/2018 đến ngày 25/10/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay;

2. Trang Tấn Hoàng A (Tên gọi khác: L); sinh năm 1979; tại tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số nhà 40 B, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Con ông Trang Tấn M (Đã chết); Con bà Vũ Thị Thu H2, sinh năm 1955; Bị cáo có vợ H' N1 Niê, sinh năm 1981; Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2008.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Bản án số 136/HSPT, ngày 11/9/1995, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 12 tháng tù, về tội "Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác" Ngày 17/11/1995 chấp hành xong hình phạt, trở về địa phương sinh sống. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/10/2018 đến ngày 25/10/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay;

3. Nguyễn Văn P; Sinh năm 1990; tại tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số nhà 61 Q, phường A, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Con ông Nguyễn Sỹ C, sinh năm 1942; Con bà Trần Thị Kim D, sinh năm 1957; Bị cáo có vợ Lê Nguyễn Th, sinh năm 1991; Bị cáo có 01 con, sinh năm 2016.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Bản án số: 225/HSST, ngày 28/8/2008 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 07 tháng 20 ngày, về tội “Cướp giật tài sản”; ngày 10/12/2013, bị Công an phường Tân An, thành phố Buôn ma thuột ra quyết định xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng, về hành vi “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/10/2018 đến ngày 25/10/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay;

4. Nguyễn Huỳnh Tài (Tên gọi khác: Tài Lùn); sinh năm 1979; tại tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Phụ xe; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số nhà 07 Mai Thị L1, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Con ông Nguyễn H1, sinh năm 1952; Con bà Huỳnh Thị Ngọc T1, sinh năm 1956; Bị cáo có vợ Trương Thị U, sinh năm 1987; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2008.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 14/01/2009, bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, khởi tố về tội: “Trộm cắp tài sản”. Sau đó được Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đình chỉ xét xử (Căn cứ Nghị quyết 33, ngày 19/6/2009, của Quốc Hội).

Tại Quyết định số 05508, ngày 23/6/2009, ngày 23/6/2009 bị cáo bị Công an thành phố Buôn Ma Thuột, ra quyết định xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng, về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”. Tại Bản án số: 03/HSST, ngày 20/3/2012 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm, về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 20/3/2017, chấp hành xong bản án. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/10/2018 đến ngày 25/10/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay;

5. Đào Đình H; sinh năm 1983; tại tỉnh Thái Bình; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số nhà 10 B, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Con ông Đào Đình H2, sinh năm 1952; Con bà Vũ Thị X, sinh năm 1956; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự: Không; Tiền án: 01 tiền án; Tại Bản án số 369/HSPT, ngày 22 và 23/9/2014 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm, xử phạt 09 tháng tù, về tội “Đánh Bạc”. Đến ngày 28/11/2017 chấp hành xong hình phạt, trở về địa phương sinh sống, chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung.

Nhân thân: Tại Quyết định số 3689, ngày 29/11/2001 bị cáo bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, ra quyết định đưa vào Trung tâm giáo dục, 24 tháng về hành vi Cố ý gây thương tích và Gây rối trật tự công cộng. Chấp hành quyết định tại Cơ sở giáo dục A1, đến ngày 04/12/2003 chấp hành xong trở về địa phương sinh sống. Tại Quyết định số: 9872 ngày 10/12/2013, bị cáo bị Công an phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma

Thuật ra quyết định xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng, về hành vi Cố ý gây thương tích. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/10/2018 đến ngày 25/10/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay;

6. Đỗ K (Tên gọi khác: K Ngổ); sinh năm 1987; tại tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số nhà 106/1 Y, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Con ông Đỗ Hòa B, sinh năm 1953; Con bà Nguyễn Thị Bạch T1 (Đã chết); Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không; Tiền sự: 01 tiền sự; Tại Quyết định số 003259, ngày 11/9/2018, bị cáo bị Công an phường E, thành phố Buôn Ma Thuột, ra quyết định xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng, về hành vi “Vi phạm quy định về trật tự công cộng”.

Nhân thân: Tại Bản án số: 16/HSPT, ngày 14/8/2007 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm, xử phạt 02 năm tù, về tội “Cướp giật tài sản”. Ngày 26/10/2008, chấp hành xong hình phạt, trở về địa phương sinh sống. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/10/2018 đến ngày 25/10/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay;

Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa;

Ngoài ra vụ án còn có các bị cáo khác nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 16/10/2018, tại số nhà 31 đường B, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, H'D Niê Ciego, Trang Tấn Hoàng A, Nguyễn Văn P, Đào Đình H, H'V Niê, Trương Văn L, Nguyễn Đình K, Nguyễn Huỳnh T, Phan Văn L1, Nguyễn Thị H3, Đỗ K, Võ Thanh L2 và một số các đối tượng khác (Chưa rõ nhân thân, lai lịch) rủ nhau đánh bạc, dưới hình thức xóc Bầu Cua, H'D Niê Ciego cầm cái, Trang Tấn Hoàng A đưa cho H'D Niê Ciego số tiền 900.000 đồng để góp vốn cầm cái cùng và thỏa thuận đặt cược thấp nhất là 10.000 đồng, cao nhất là 200.000 đồng. Sau đó, H'D Niê Ciego lấy một bàn Bầu cua bằng giấy trải trên nền gạch trước hiên của ngôi nhà, trên mặt giấy có in 06 ô tương ứng với 06 con vật từ trái qua phải, từ trên xuống dưới Nai, Bầu, Gà, Cá, Cua, Tôm và ngồi trên một chiếc ghế nhựa màu xanh, kích thước dài 24cm, rộng 15cm, cao 08cm, dùng một cái đĩa, một cái tô, ba hột xúc xắc làm công cụ cầm cái cho cả nhóm ngồi xung quanh để cho Nguyễn Văn P, Đào Đình H, H'V Niê, Trương Văn L, Nguyễn Đình K, Nguyễn Huỳnh T, Phan Văn L1, Nguyễn Thị H3, Đỗ K, Võ Thanh L2 và một số các đối tượng khác (Chưa rõ nhân thân, lai lịch) đặt cược.

Hình thức đánh xóc Bầu Cua như sau: Người cầm cái lấy bàn Bầu Cua bằng giấy in hình các con vật theo thứ tự từ trái qua phải, từ trên xuống dưới Nai, Bầu, Gà, Cá, Cua, Tôm trải xuống nền gạch rồi dùng một cái đĩa để ba hột xúc xắc vào lấy một cái tô đập lại xóc cái, người chơi chia làm nhiều lượt, không giới hạn người chơi. Khi người cầm cái xóc xong, kết quả được giữ kín thì người chơi tham gia đặt cược vào một hoặc nhiều ô con vật mà mình muốn và không giới hạn người chơi. Khi đặt cược xong, người làm cái mở tô

kiểm tra kết quả thắng thua. Nếu ba hột xúc xuất hiện hình con vật mà các con bạc đặt cược tiền thì người chơi sẽ thắng được số tiền tương ứng với số con vật đó xuất hiện, nhân với số tiền đặt cược (Ví dụ: Nếu người chơi đặt cược 50.000 đồng vào hình con Gà, 03 hột xúc xuất hiện ra một con Gà thì người cầm cái phải chung cho người chơi 50.000 đồng; hai con Gà người cầm cái chung cho người chơi số tiền là 100.000 đồng; ba con Gà người cầm cái chung cho người chơi số tiền là 150.000 đồng và người chơi được nhận lại số tiền mình đặt cược). Nếu con vật người chơi đặt cược không xuất hiện thì người cầm cái thắng số tiền đặt cược của người chơi.

Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện, bắt quả tang H'D Niê Ciego, Trang Tấn Hoàng A, Nguyễn Văn P, Đào Đình H, H'V Niê, Trương Văn L, Nguyễn Đình K2, Nguyễn Huỳnh T, Phan Văn L1, Nguyễn Thị H3, Đỗ K, Võ Thanh L2 khi đang đánh bạc. Quá trình bắt quả tang có một số đối tượng (Chưa rõ nhân thân, lai lịch) bỏ chạy thoát. Tạm giữ trên sòng bạc 01 bàn Bầu Cua bằng giấy có in 06 ô hình tương ứng với 06 con vật từ trái qua phải, từ trên xuống dưới Nai, Bầu, Gà, Cá, Cua, Tôm; 01 chiếc ghế nhựa màu xanh, kích thước dài 24cm, rộng 15cm, cao 08cm; 03 hột xúc sắc; 01 cái đĩa và 01 cái tô đều bằng kim loại; 12 điện thoại di động các loại và số tiền 850.000 đồng; thu trên người các bị cáo số tiền 21.130.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 21.980.000 đồng.

Trong đó, H'D Niê Ciego là người chuẩn bị công cụ và sử dụng số tiền 7.000.000 đồng để đánh bạc. Bị cáo cầm cái cho các con bạc đặt cược nhiều ván, có ván thắng, ván thua. Khi Công an lập biên bản thu của bị cáo 01 Điện thoại di động hiệu Sam Sung J7 Pro và số tiền 2.030.000 đồng, chồng bị cáo tự nguyện giao nộp số tiền 6.000.000 đồng do bị cáo đưa khi bị bắt.

Bị cáo Trang Tấn Hoàng A sử dụng số tiền 2.400.000 đồng để đánh bạc và lấy ra số tiền 900.000 đồng, đưa cho H'D Niê Ciego góp tiền cầm cái. Khi Công an lập biên bản thu của bị cáo 01 Điện thoại di động hiệu Iphone 6s và 1.500.000 đồng là tiền sử dụng vào việc đánh bạc.

Bị cáo Đào Đình H đã sử dụng số tiền 70.000 đồng để đánh bạc, bị cáo tham gia đặt cược nhiều ván và bị thua hết số tiền trên. Khi bị Cơ quan điều tra phát hiện, bắt quả tang, thu trên người bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105.

Bị cáo Nguyễn Văn P sử dụng số tiền 3.000.000 đồng để đánh bạc và tham gia đặt cược nhiều ván, có ván thắng, ván thua. Khi bị bắt thu giữ trên người bị cáo 2.750.000 đồng tiền dùng để đánh bạc và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s.

Bị cáo Nguyễn Huỳnh T sử dụng số tiền 3.400.000 đồng để đánh bạc, bị cáo tham gia đặt cược nhiều ván, có ván thắng, ván thua. Khi bị bắt thu giữ trên người bị cáo 3.400.000 đồng tiền dùng để đánh bạc và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 3310, màu Đen.

Bị cáo Đỗ K đã sử dụng số tiền 30.000 đồng để đánh bạc và tham gia đánh bạc nhiều ván và bị thua hết số tiền trên. Khi bị bắt thu giữ trên người bị cáo 01 điện thoại di động Nokia 1202, màu Xanh và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, màu vàng.

Bị cáo Trương Văn L sử dụng số tiền 1.500.000 đồng dùng để đánh bạc, đặt cược nhiều ván. Đến khi bị bắt thu giữ trên người bị cáo 950.000 đồng sử dụng để đánh bạc và 01 Điện thoại di động hiệu GOLY màu Vàng.

Bị cáo Nguyễn Đình K1 sử dụng số tiền 1.300.000 đồng dùng để đánh bạc. Bị cáo tham gia đặt cược nhiều ván. Khi Cơ quan điều tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên

người bị cáo số tiền 1.000.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc và 01 điện thoại di động hiệu Nokia.

Bị cáo H'V Niê, khai bị cáo sử dụng số tiền 1.500.000 đồng để đánh bạc, tham gia đặt cược nhiều ván, thắng được số tiền 400.000 đồng. Khi bị Cơ quan điều tra phát hiện, bắt quả tang, thu trên người bị cáo 1.900.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6.

Bị cáo Phạm Văn L1 sử dụng số tiền 1.080.000 đồng để đánh bạc, bị cáo tham gia đặt cược liên tục nhiều ván, có ván thắng ván thua. Khi bị bắt thu giữ trên người bị cáo 1.000.000 đồng là tiền dùng để đánh bạc và 01 điện thoại di động hiệu OPPO F7, màu Đen.

Bị cáo Nguyễn Thị H3 sử dụng số tiền 200.000 đồng để đánh bạc, bị cáo đặt cược liên tục nhiều ván, có ván thắng, ván thua. Khi bị bắt thu giữ trên người bị cáo 100.000 đồng là tiền dùng để đánh bạc.

Bị cáo Võ Thanh L2 sử dụng số tiền 400.000 đồng vào việc đánh bạc và đặt cược nhiều ván có ván thắng, ván thua. Khi bị bắt thu giữ trên người bị cáo 400.000 đồng là tiền dùng để đánh bạc và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel A109i, màu Đen.

Các bị cáo đều khai đối với điện thoại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Tp. Buôn Ma Thuột thu giữ của các bị cáo. Các bị cáo không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Ngoài các bị cáo tham gia đánh bạc thì còn có một số đối tượng khác tham gia đánh bạc, nhưng không rõ nhân thân lai lịch, họ đã bỏ chạy khi Công an phát hiện bắt quả tang.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 102/2019/HS-ST ngày 25/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo H' D Niê Ceo; Trang Tấn Hoàng A; Đào Đình H; Nguyễn Văn P; Nguyễn Huỳnh T; Nguyễn Đình K1; H' V Niê; Trương Văn L; Phan Thanh L1; Nguyễn Thị H3; Đỗ K và Võ Thanh L2 phạm tội “Đánh bạc”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo H' D Niê Ceo 12 (Mười hai) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được khấu trừ thời hạn bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/10/2018 đến ngày 25/10/2018.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trang Tấn Hoàng A 12 (Mười hai) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được khấu trừ thời hạn bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/10/2018 đến ngày 25/10/2018.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự .

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 12 (Mười hai) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được khấu trừ thời hạn bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/10/2018 đến ngày 25/10/2018.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự .

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh T 12 (Mười hai) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được khấu trừ thời hạn bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/10/2018 đến ngày 25/10/2018.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự .

- Xử phạt bị cáo Đào Đình H 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được khấu trừ thời hạn bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/10/2018 đến ngày 25/10/2018.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Đỗ K 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được khấu trừ thời hạn bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/10/2018 đến ngày 25/10/2018.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Đình K1; H' V Niê; Trương Văn L3; Phan Thanh L2; Nguyễn Thị H3 và Võ Thanh L2; quyết định về các biện pháp tư pháp, án phí và tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/4 và ngày 02, 03/5/2019, các bị cáo H'D Niê Ciego, Trang Tấn Hoàng A, Nguyễn Văn P, Nguyễn Huỳnh T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 07/5/2019 các bị cáo Đỗ K, Đào Đình H kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo H'D Niê Ciego, Trang Tấn Hoàng A, Nguyễn Văn P, Nguyễn Huỳnh T xin bổ sung kháng cáo, ngoài kháng cáo xin được hưởng án treo các bị cáo còn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Các bị cáo Đỗ K, Đào Đình H vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng, lời khai của của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, tại cơ quan điều tra.

Tại phiên tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo “Đánh bạc” theo 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo H'D Niê Ciego, Trang Tấn Hoàng A, Nguyễn Văn P, Nguyễn Huỳnh T, Đỗ K, Đào Đình H; nhận thấy mức án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo H'D Niê Ciego là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo là người cầm cái, số tiền bị cáo dùng để đánh bạc cao nhất so với đồng bọn, do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự đối với bị cáo về hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt. Mức án cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo Trang Tấn Hoàng A, Nguyễn Văn P, Nguyễn Huỳnh T, Đào Đình H là có phần nghiêm khắc. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc thấp hơn bị cáo H'D Niê Ciego, bị cáo Đào Đình H tham gia đánh bạc với số tiền thấp chỉ có 70.000 đồng, hiện tại gia đình các bị cáo đang gặp khó khăn. Do đó cần chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Trang Tấn Hoàng A, Nguyễn Văn P, Nguyễn Huỳnh T, Đào Đình H.

Xét thấy, mặc dù các bị cáo đều đã bị kết án, hoặc bị xử lý hành chính, nhưng đến khi phạm tội đã được xóa. Do đó theo tinh thần Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, thì các bị cáo được coi như người có nhân thân tốt. Các bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Do đó không cần cách ly các bị cáo ra ngoài đời sống xã hội, mà cho các bị cáo được tự cải tạo, rèn luyện cũng đủ tác dụng trừng trị các bị cáo. Vì vậy cần chấp nhận đơn kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo.

Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đỗ K, nhận thấy mức án 06 tháng tù cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo là thỏa đáng. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Từ phân tích như trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo H' D Niê và bị cáo Đỗ K - Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo về hình phạt, biện pháp chấp hành hình phạt.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trang Tấn Hoàng A, Nguyễn Văn P, Nguyễn Huỳnh T - Sửa bản án hình sự sơ thẩm đối với bị cáo về hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt đối với các bị cáo.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đào Đình H – Sửa bản án hình sự sơ thẩm đối với bị cáo về hình phạt.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo H' D Niê Ceo 12 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đào Đình H 06 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đỗ K 06 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trang Tấn Hoàng A 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp hai lần thời gian chấp hành hình phạt.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp hai lần thời gian chấp hành hình phạt.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh T 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp hai lần thời gian chấp hành hình phạt.

Giao các bị cáo Trang Tấn Hoàng A, Nguyễn Huỳnh T cho Ủy ban nhân dân phường E, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Nguyễn Văn P cho Ủy ban nhân dân phường A, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo bị cáo được hưởng án treo vì hoàn cảnh gia đình các bị cáo quá khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 16/10/2018, tại số nhà 31 B, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, các bị cáo H' D Niê Ceo, Trang Tấn Hoàng A, Đào Đình H, Nguyễn Văn P, Nguyễn Huỳnh T, Nguyễn Đình K1, H' V Niê, Trương Văn L, Phan Thanh L2, Nguyễn Thị H3, Đỗ K và Võ Thanh L2 đã thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức xóc Bầu - Cua, trong lúc các bị cáo đang thực hiện hành vi đánh bạc thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện bắt quả tang. Số tiền thu được trên chiếu bạc là

850.000 đồng, thu trên người các bị cáo số tiền là 21.130.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 21.980.000 đồng. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của các bị cáo H'D Niê Ciego, Trang Tấn Hoàng A, Nguyễn Văn P, Nguyễn Huỳnh T; kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Đào Đình H, thấy rằng:

Nhận thấy trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo H'D Niê Ciego là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật cũng có phần hạn chế. Gia đình các bị cáo H'D Niê Ciego, Nguyễn Văn P, Nguyễn Huỳnh T đã có công với cách mạng. Tại phiên tòa các bị cáo trình bày hoàn cảnh gia đình đang gặp khó khăn, các bị cáo phải nuôi bố mẹ già và con nhỏ, thu nhập thấp, không ổn định. Mặt khác mặc dù tổng số tiền thu được khi lập biên bản bắt người trong trường hợp phạm tội quả tang là 21.980.000 đồng, song số tiền các bị cáo tham gia đặt cược thu trên chiếu bạc là 850.000 đồng, bị cáo Hoạt tham gia đánh bạc với số tiền ít hơn so với đồng bọn (bảy mươi nghìn đồng). Vì vậy để thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước, cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Do đó cần chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo H'D Niê Ciego, Trang Tấn Hoàng A, Nguyễn Văn P, Nguyễn Huỳnh T, Đào Đình H.

Nhận thấy, bị cáo H'D Niê Ciego là người chuẩn bị công cụ phạm tội, trực tiếp cầm cái cho các bị cáo khác đặt cược, thắng thua bằng tiền, giữ vai trò chính của vụ án. Số tiền bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc cao nhất so với đồng bọn. Vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian, để bị cáo có điều kiện cải tạo, rèn luyện mình trở thành người công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật. Do đó không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo.

Đối với các bị cáo Trang Tấn Hoàng A, Nguyễn Văn P, Nguyễn Huỳnh T là những người có nơi cư trú ổn định, mặc dù các bị cáo đều đã bị kết án, hoặc bị xử phạt vi phạm hành chính, song đến thời điểm phạm tội các bị cáo đã được xóa án tích và xóa tiền sự. Theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo: ... “được coi là có nhân thân tốt nếu ngoài lần phạm tội này, người phạm tội luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, nơi làm việc. Người đã bị kết án nhưng thuộc trường hợp được coi là không có án tích, người bị kết án nhưng đã được xóa án tích, người đã bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật mà thời gian được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật tính đến ngày phạm tội lần này đã quá 06 tháng, nếu xét thấy tính chất, mức độ của tội phạm mới được thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng hoặc người phạm tội là đồng phạm có vai trò không đáng kể trong vụ án và có đủ các điều kiện khác thì cũng có thể cho hưởng án treo”.

Như vậy các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, mức án không quá 03 năm tù, theo tinh thần của nghị quyết thì các bị cáo được coi là người có nhân thân tốt. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy để tạo điều kiện cho các bị cáo A, T, P có thời gian làm ăn, giúp đỡ san sẻ bớt khó khăn cho bản thân và gia đình, không cần thiết cách ly các bị cáo ra ngoài đời sống xã hội, mà cho các bị cáo được hưởng án treo, có sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng trừng trị, cải tạo bị cáo thành người công dân tốt, sống có ích

cho gia đình và xã hội. Vì vậy cần chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo A, T và P.

Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đỗ K, Hội đồng xét xử nhận thấy: Cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo 06 tháng tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, là mức án thấp nhất theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Từ những phân tích và nhận định trên Hội đồng xét xử nhận thấy chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo H'D Niê Cio – Sửa bản án hình sự sơ thẩm đối với bị cáo H'D Niê Cio về hình phạt, không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo H'D Niê Cio – Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm đối với bị cáo về biện pháp chấp hành hình phạt.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trang Tấn Hoàng A, Nguyễn Văn P, Nguyễn Huỳnh T - Sửa bản án hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo về hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đào Đình H – Sửa bản án hình sự sơ thẩm đối với bị cáo, về hình phạt

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đỗ K – Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm đối với bị cáo, về hình phạt.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận, nên các bị cáo H'D Niê Cio, Trang Tấn Hoàng A, Nguyễn Văn P, Nguyễn Huỳnh T, Đào Đình H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Do không được chấp nhận kháng cáo, nên bị cáo Đỗ K phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b, điểm d Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo H'D Niê Cio – Sửa bản án hình sự sơ thẩm đối với bị cáo H'D Niê Cio về hình phạt. Không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo H'D Niê Cio – Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 102/2019/HS-ST ngày 25/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trang Tấn Hoàng A, Nguyễn Văn P, Nguyễn Huỳnh T - Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 102/2019/HS-ST ngày 25/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, đối với các bị cáo về hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đào Đình H – Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 102/2019/HS-ST ngày 25/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, đối với bị cáo về hình phạt.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đỗ K – Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 102/2019/HS-ST ngày 25/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, đối với bị cáo về hình phạt.

[2] Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo H' D Niê Ceo 10 (mười) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (từ ngày 17/10/2018 đến ngày 25/10/2018).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đào Đình H 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (từ ngày 17/10/2018 đến ngày 25/10/2018).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ K 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (từ ngày 17/10/2018 đến ngày 25/10/2018).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trang Tấn Hoàng A 10 (mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 01 năm 08 tháng, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 10 (mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 01 năm 08 tháng, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh T 10 (mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 01 năm 08 tháng, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Trang Tấn Hoàng A, Nguyễn Huỳnh T cho Ủy ban nhân dân phường E, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Nguyễn Văn P cho Ủy ban nhân dân phường A, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình các bị cáo Trang Tấn Hoàng A, Nguyễn Huỳnh T và Nguyễn Văn P có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu các bị cáo Trang Hoàng Tấn A, Nguyễn Huỳnh T và Nguyễn Văn P cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp các bị cáo Trang Hoàng Tấn A, Nguyễn Huỳnh T và Nguyễn Văn P thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

[3] Về án phí: Các bị cáo bị cáo H'D Niê Ciego, Trang Tấn Hoàng A, Nguyễn Văn P, Nguyễn Huỳnh T, Đào Đình H không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Đỗ K phải chịu 200.000đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- TANDCC;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. B;
- Những người TGGT;
- Bị cáo;
- Cổng thông tin điện tử tòa án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Phụng